

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/DS-ST

Ngày 22 – 03 – 2019

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hòa.

2. Ông Bùi Nguyên Thoại.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Thế Trung – Là thư ký của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2018/TLST-DS ngày 03/12/2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐST-DS ngày 13/02/2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 14/2019 QĐST-DS ngày 01/03/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn N và bà Lê Thị Vân

Cùng địa chỉ: phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phú S

Địa chỉ: phường K, thành Phố L, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai nguyên đơn trình bày: Do có mối quan hệ quen biết, nên ngày 26/10/2018, ông Trần Văn N và bà Lê Thị V có cho anh Nguyễn Phú S vay số tiền là 1.539.600.000đ (*Một tỷ năm trăm ba mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng*). Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền mặt cho nhau và thỏa thuận: Thời hạn vay: 10 ngày kể từ ngày 26/10/2018, mục đích sử dụng tiền vay: Kinh doanh, lãi xuất: theo thỏa thuận. Tuy nhiên khi hết thời hạn vay anh Nguyễn Phú S đã không trả tiền cho ông Trần Văn N và bà Lê Thị V đúng thời gian đã cam kết, mặc dù ông Trần Văn N và bà Lê Thị V đã nhiều lần yêu cầu anh Nguyễn Phú S trả nợ. Vì vậy ông Trần Văn N và bà Lê Thị V có đơn khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết buộc anh Nguyễn Phú S phải có nghĩa vụ trả cho ông, bà số tiền gốc đã vay là 1.539.600.000đ (*Một tỷ năm trăm ba mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng*), ông Trần Văn N và bà Lê Thị V không yêu cầu anh Nguyễn Phú S trả tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử. Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 147, Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc anh Nguyễn Phú S có nghĩa vụ trả cho Ông Trần Văn N và bà Lê Thị V số tiền 1.539.600.000đ (*Một tỷ năm trăm ba mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng*). Tuyên án phí, chi phí giám định và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân thành phố Lào Cai đã triệu tập hợp lệ (*Niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án vì anh Nguyễn Phú S vắng mặt tại nơi cư trú*) theo đúng quy định tại Điều 178, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với bị đơn anh Nguyễn Phú S, nhưng bị đơn không đến Toà án để tham gia tố tụng, cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy vụ án không thể tiến hành hoà giải theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn có đơn xin

xét xử vắng mặt. Toà án xét xử vụ án theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tính hợp pháp của hợp đồng vay tài sản: Ngày 26/10/2018, Ông Trần Văn N và bà Lê Thị V có cho anh Nguyễn Phú S vay số tiền là 1.539.600.000đ (*Một tỷ năm trăm ba mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng*). Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền mặt cho nhau thỏa thuận: Thời hạn vay là 10 ngày kể từ ngày 26/10/2018, mục đích sử dụng tiền vay: Kinh doanh, lãi xuất: theo thỏa thuận. Tuy nhiên sau khi hết thời hạn vay anh Nguyễn Phú S đã không trả tiền cho ông Trần Văn N và bà Lê Thị V đúng thời gian đã cam kết. Xác định việc việc vay tiền giữa ông N, bà V và anh S là hợp pháp và có thật, bởi lẽ: Sau khi ông Trần Văn N và bà Lê Thị V có đơn khởi kiện yêu cầu anh S phải trả số tiền 1.539.600.000đ (*Một tỷ năm trăm ba mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng*, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh S đến Tòa án để tham gia tố tụng, anh S không đến và cũng không có ý kiến gì về việc ông N và bà V khởi kiện buộc anh S phải trả số tiền 1.539.600.000đ (*Một tỷ năm trăm ba mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng*) và tại Kết luận giám định số 07/GĐTP ngày 22/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: Chữ viết và chữ ký trên giấy vay tiền mặt viết ngày 26/10/2018 do anh Nguyễn Phú S viết ra. Vì vậy Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp theo quy định tại Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Văn N và bà Lê Thị Vân: Do anh Nguyễn Phú S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh ông Trần Văn N và bà Lê Thị Vân, nên việc ông Trần Văn N và bà Lê Thị V khởi kiện buộc anh Nguyễn Phú S có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn N và bà Lê Thị V số tiền gốc đã vay 1.539.600.000đ (*Một tỷ năm trăm ba mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng*) là đúng với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí và chi phí giám định: Anh Nguyễn Phú S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và tiền chi phí giám định. Ông Trần Văn N và bà Lê Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và tiền chi phí giám định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 1 Điều 147; Khoản 4 Điều 161; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Buộc anh Nguyễn Phú S có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn N và bà Lê Thị V số tiền gốc đã vay là 1.539.600.000đ (*Một tỷ năm trăm ba mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 – Bộ luật dân sự.

2. Về án phí và chi phí giám định: Anh Nguyễn Phú S phải chịu 58.188.000đ (*Năm mươi tám triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Phú S phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Trần Văn N và bà Lê Thị V số tiền chi phí giám định là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Ông Trần Văn N và bà Lê Thị V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Trần Văn N và bà Lê Thị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.094.000đ (*Hai mươi chín triệu không trăm chín mươi tư ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005620 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1);
- VKSND TP Lào Cai (2);
- Đường sự (2);
- THA DS (1);
- Lưu Văn phòng (1)
- Lưu HS (1).

Vũ Thị Mai Phương

